

Hát môn: Lời thề còn vọng

Đỗ Quốc Bảo

Hát Môn là một làng Việt cổ nằm ở cửa sông Hát thuộc huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây. Theo các sách "Lĩnh Nam chích quái" và "Việt điện u linh" (thế kỷ 14 và 15) thì đền Hát Môn được lập ra để thờ Hai Bà Trưng ngay khi Hai Bà tử trận. Như vậy, nguyên thủy đền Hát Môn có từ thế kỷ thứ nhất sau công nguyên.

Hai Bà Trưng là hai chị em sinh đôi, con của Lạc tướng Hùng Định và bà Man Thiện. Quê quán Hai Bà ở đất Hạ Lôi, Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây. Năm 19 tuổi, người chị - Trưng Trắc lấy chồng là Thi Sách, con trai Lạc tướng Chu Diên. Họ đều là những người yêu nước, trụ cột của phong trào đấu tranh chống giặc ngoại xâm lúc bấy giờ. Thi Sách là một thủ lĩnh có uy tín, đang giữ chức quan huyện lệnh. Tướng giặc là Thái thú Tô Định dò biết được vai trò của Thi Sách nên đã tìm cách giết ông. Nợ nước lại thêm thù nhà, ngày 4/9/39, Hai Bà Trưng đã lập đàn tế quân ở bãi Tràng Sa, bên cửa sông Hát (Hát Giang). Thủ lĩnh Trưng Trắc trình trọng tuyên thệ trước quân sĩ và dân chúng:

*Một xin rửa sạch quốc thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba khỏi oan ức hồn chồng,
Bốn xin trọn vẹn sở công lênh này.*

Sang mùa xuân Canh Tý - năm 40, Hai Bà tập trung một lực lượng lớn quân sĩ tiến đánh thành Liâu Lâu (có sách gọi là Luy Lâu) rồi mở rộng hoạt động ra tất cả các vùng. Chỉ trong vòng trên một tháng, nghĩa quân đã thu phục được trên 65 thành và huyện, tức là làm chủ được toàn bộ lãnh thổ nước ta lúc bấy giờ. Giành được độc lập cho đất nước, Trưng Trắc lên ngôi vua, chọn đất Mê Linh, huyện Yên Lãng, tỉnh Vĩnh Phúc làm đất đóng đô. Bà đã phong cho em gái là Trưng Nhị làm Bình Khôi công chúa và suy tôn mẹ đẻ làm Man Hoàng hậu. Đó là một trang sử mới trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc. Và Hai Bà đã khởi đầu cho một truyền thống vinh quang của người phụ nữ Việt Nam.

Năm 43, vua phương Bắc là Hán Quang Vũ sai tướng Mã Viện đem hai mươi nghìn quân với hai nghìn thuyền, xe kéo sang xâm lược nước ta. Hai Bà trưng đã tập trung quân đánh giặc ở Lãng Bạc (vùng đất thuộc các huyện phía Nam của tỉnh Bắc Ninh hiện nay) nhưng do so sánh lực lượng bất lợi nên phải lui về Cẩm Khê, vùng núi Viên Nam, Vua Bà (nơi tiếp giáp của các huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây và huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình ngày nay). Sau đó, lại phải rút quân về bãi Tràng Sa, nơi đã đặt đàn tế quân những năm mới dựng cờ khởi nghĩa.

Tương truyền, khi Hai Bà về tới đây, có dừng lại nghỉ ở một quán nước ven đường, mỗi Bà ăn một đĩa bánh trôi và một quả muỗm - theo dân gian Hát Môn, hai cây muỗm trước cửa đền hiện nay chính là hai cây mọc từ hạt muỗm do hai bà để lại nên được gọi là muỗm Hai Bà. Nghe tin cấp báo có giặc đang đuổi tới, Hai Bà còn phân vân chưa biết xử trí ra sao thì bà hàng nước đã nói "xin hãy bảo toàn danh tiết", nghe trong giọng nói có sức trầm vang, không phải của người thường. Trời đất bỗng nổi giông gió mù mịt, che mắt quân thù đang rượt đuổi Hai Bà. Hiểu ý bà hàng nước, Hai Bà Trưng đã gieo mình xuống dòng sông Hát. Đó là ngày 6/3/43. Trong tâm trí của bao thế hệ người dân nơi đây, Hai Bà đã hoá thân vào màu xanh cây lá để trường tồn cùng trời đất và còn đó trong hình ảnh hai cây muỗm, thứ cây gần gũi, thân quen nay trở thành biểu tượng thiêng liêng, nhắc nhở muôn đời tinh thần anh dũng, khí tiết bất khuất của Hai Bà.

Về Hát Môn, có lẽ nơi đầu tiên thu hút du khách chính là đền Hát Môn, nơi thờ Hai Bà Trưng. Ngôi đền hiện nay là kết quả của lần trùng tu lớn đời Hậu Lê (1583-1788) do quận công Nguyễn Ngọc Trì, người làng Hát Môn chủ xướng. Tiếp đó là lần trùng tu cuối thế kỷ 19, các đợt tu tạo trước năm 1954 và một số năm gần đây.

Đến thăm đền Hát Môn, trước khi bước vào cổng Ngọ Môn, hãy ghé thăm Quán Tiên ở phía đối diện. Đây chính là nơi có ngôi hàng nước xưa kia Hai Bà ghé vào ăn bánh trôi và quả muỗm. Sau đó, bước đến cổng đền, đi ngang qua hai cột đồng trụ cao vút như đôi bút hoa ngạo nghễ vươn tới trời xanh. Từ cổng đền đi theo lối dốc thoai thoải lát gạch dài gần 200 mét thì tới Tam Quan ở phía tay trái. Đền Hát Môn toạ lạc trên một gò đất rộng gần một nghìn mét vuông, có hình tứ linh (4 con vật linh thiêng là Long, Ly, Quy, Phượng). Bước qua sân rộng lát gạch rộng rãi là đến đền chính. Đền được thiết kế kiểu nhà tiền tế hình chữ "Nhất". Vào thăm Đại Bái Đường, rồi Trung Từ Đường, nơi có đặt tượng Hai Bà. Trong nhà tiền tế có nhiều đồ thờ ca ngợi công đức của Hai Bà, ở chính giữa có treo bức đại tự "Lạc Hùng chính thống" với ý nói rằng sự nghiệp của Hai Bà là dựng lại nền chính thống của các vua Hùng, những người đã có công dựng nước. Trong hậu cung còn có long ngai, bài vị, kiệu song loan... tất

cả đều được sơn then.

Đền Hát Môn đã được nhiều triều vua phong đạo sắc, hiện còn giữ được 22 đạo. Đền được xếp hạng di tích lịch sử ố văn hoá ngày 13/1/1964, là một di sản quý báu của đất nước và dân tộc ta.

Hàng năm, tại đền Hát Môn có tổ chức ba ngày kỷ niệm chính, tính theo âm lịch là ngày 6 tháng Ba - ngày hoá của Hai Bà, ngày 4 tháng Chín - ngày Hai Bà tế cờ khao quân và ngày 24 tháng Chạp - ngày rước Mộc Dục, bơi thuyền ra giữa sông để lấy nước tắm tượng Hai Bà. Trong ngày lễ chính vào tháng Ba có tục làm bánh trôi nước dâng lễ lên Hai Bà. Ngày xưa, dân làng còn có tục đặt 49 viên bánh trôi nước vào bông hoa sen rồi thả trôi theo dòng sông Hát - đây cũng là một cách giải thích cho cái tên bánh trôi theo dân gian vùng Hát Môn. Và trong ngày đó, dân làng chưa được ăn bánh trôi mà phải từ hôm sau, khi mọi người đều cho rằng Thánh đã dùng bánh xong. Tín ngưỡng ấy được gắn với các trò diễn xướng ở đền chính chứng tỏ nhân dân đã coi Hai Bà là những Liệt Nữ và là những vị thần nông nghiệp, mang cái đức bao dung để phù trợ cho dân làm ăn yên ổn, ấm no.

Về Hát Môn thanh bình hôm nay, trong gió xuân ấm áp, còn như nghe vang vọng mãi lời thề của Hai Bà Trung nguyên gìn giữ và xây dựng mãi mãi non sông nước Việt mền yêu.